

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN KỲ DIỆU CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 30/9 đến ngày 18/10/2024

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Co và duỗi tay. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang phải sang trái. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập các động tác hô hấp; tay; lưng bụng, lườn; kết hợp bài hát “Nắng sớm” <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mất mồm tai + Con thỏ 	
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ghế thể dục 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi trên ghế thể dục <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + TC: Dệt vải 	
5	Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn theo hướng thẳng. + Bất liên tục về phía trước.	<ul style="list-style-type: none"> - Trườn theo hướng thẳng. - Bất liên tục về phía trước. 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trườn theo hướng thẳng + Bất liên tục về phía trước <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + TCVĐ: Chó sói xấu tính; Chạy tiếp sức. 	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; - Biết tết sợi đôi. Tự Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp ghép hình. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chơi XD: Xếp hình người tập thể dục, xây dựng công viên. - Thực hành cài, cởi cúc quần, áo. khâu, buộc dây giày. - Trải nghiệm Tết tóc cho bé, buộc dây giày, cài, cởi cúc áo... + Trò chơi: Bàn tay, bàn chân của bé. 	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
8	<p>Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin. 	<p>- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gọi tên các loại thực phẩm trên tháp dinh dưỡng + Trò chuyện xem tranh ảnh một số thực phẩm: thịt cá; thịt lợn.. quả chuối, quả cam.. ` Thực hành nhận biết một số thực phẩm có chất đạm, rau quả có vitamin ` Thực hành nhận biết một số thực phẩm có chất đạm, rau quả có vitamin ` Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm; chất đạm; chất béo, vitamin. + TC: Chọn nhóm thực phẩm; chiếc túi kỳ lạ
10	<p>- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng</p>	<p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p>	<p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành giới thiệu các bữa ăn ở trường. + Trò chuyện về các nhóm thực phẩm (Thịt, cá, trứng, rau, củ, quả...) <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh, video về việc ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
11	<p>Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. 	<p>- Tập đánh răng, lau mặt.</p>	<p>* Hoạt động vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành đánh răng, lau mặt <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Xem tranh ảnh, video cách đánh răng, lau mặt
13	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... 	<p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe : Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</p>	<p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, trò chuyện về các món ăn, giá trị dinh dưỡng trong thức ăn. - Trò chuyện, xem tranh ảnh ích lợi của việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Trẻ biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ...	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm : Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Trò chuyện về những thức ăn ôi thiu, có mùi lạ</p> <p>+ Quan sát video về các loại thức ăn ôi thiu, hoa quả lạ...` ` Thực hành nhận biết một số thức ăn bị ôi thiu qua tranh, ảnh.</p> <p>* Hoạt động ăn:</p> <p>- Trò chuyện về tác hại của việc ăn thức ăn bị ôi thiu.</p>
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
a. Khám phá khoa học			
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	<p>* Hoạt động học:</p> <p>+ <i>Cơ thể kỳ diệu của bé</i></p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Quan sát, nhận biết các bộ phận, các giác quan trên cơ thể, qua tranh ảnh.</p> <p>- Trải nghiệm các giác quan</p> <p>+ TCHT: Giúp cô tìm bạn; tai ai tinh</p>
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
39	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	<p>* Hoạt động học:</p> <p>+ Xác định vị trí khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). của đồ vật so với bạn khác</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ TC: Tay phải, tay trái của bé; bé đứng ở đâu.</p>
c. Khám phá xã hội			
41	Trẻ có thể nói họ và tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính (nam, nữ), đặc điểm bên ngoài (tóc, quần, áo, béo, gầy, cao, thấp) sở thích (thích, không thích) của bản thân.	<p>* Hoạt động học:</p> <p>+ Bé giới thiệu về mình</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ TC: Tên tôi là gì</p> <p>+ TC: Về đúng nhà</p> <p>- Trò chuyện về tên và đặc điểm của các bạn trong lớp</p> <p>+ TC: Tìm bạn; Bé với cái bóng của mình.</p>
46	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp), trang phục dân tộc Thái của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn (béo, gầy, cao, thấp), trang phục dân tộc Thái; các hoạt động của trẻ ở trường	

48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội ngày 20/10	- Tên và đặc điểm của ngày 20/10	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về ngày 20/10 + Làm thiệp chúc mừng bà, mẹ, cô giáo nhân ngày 20/10 ` Thực hành gói quà tặng bà, mẹ.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
51	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: Béo, gầy, cao, thấp	- Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm bên ngoài béo, gầy, cao, thấp	* Hoạt động chơi: - Thực hành miêu tả hình dáng, đặc điểm của các bạn ` TC: Mắt mòm; dẫu tay
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì?"; "Để làm gì?"	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên gọi, công dụng của các giác quan, các bộ phận trên cơ thể - Xem sách, làm anbum về chủ đề bé biết gì về bản thân. - Nghe kể chuyện cái mòm - Thực hành quét nhà
53	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được. đặc điểm các bạn và bản thân..	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về bản thân và các bạn.	* Hoạt động học: + Thực hành phát âm những từ khó, âm khó trong bài thơ tâm sự cái mũi (ngào ngạt); Bài thơ: Cô dạy (Giây bản)
54	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... về bản thân và các bạn trong lớp.		* Hoạt động chơi: + TC: Ai nói đúng + TC dân gian: Tập tâm vòng
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về bản thân.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về bản thân, bằng các câu khẳng định	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện về tình cảm, nhu cầu của bé + Thực hành nói một số câu khẳng định: Con thích được kể chuyện, con muốn được xem phim hoạt hình, con yêu cô giáo, con yêu các bạn.
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... về bản thân.	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, trong chủ đề bé biết gì về bản thân . - Đọc thơ: Tâm sự của	* Hoạt động học: + Thơ: Tâm sự của cái mũi; Cô dạy. * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Thằng bồm,

		cái mũi, cô dạy... đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn...	nhớ ơn + Câu đố: Đôi mắt, đôi tay, đôi chân, đôi tai, mũi, mồm, ... + Xem tranh thơ, chuyện: cái mồm; tâm sự cái mũi...
58	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe: Truyện Cái mồm	* Hoạt động học: + Truyện: Cái mồm * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem video truyện: Đôi dép. - Xem tranh chuyện: cái mồm; đôi dép
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
67	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân, tên bố, mẹ.	* Hoạt động chơi: - Bé giới thiệu về mình - Tc: tìm bạn; bạn ở đâu - Nói về sở thích, khả năng của bản thân (Con thích ăn kem, con thích xem ti vi...)
68	Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Trò chuyện xem tranh ảnh để nói lên sở thích và khả năng của trẻ. - Thực hành giới thiệu về bản thân và sở thích của trẻ.
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		* Hoạt động chơi: + Chơi PV: Bế em, nấu ăn...
71	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	* Hoạt động chơi: - Nhận biết trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...) qua tranh ảnh, video... + Làm bức tranh tôi vui tôi buồn + Trò chơi: Tôi vui tôi buồn - Thực hành trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên)
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình ...	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...) + Trò chơi: Tìm đúng nhà

			+ Vẽ, xếp hình các khuôn mặt - Nghe kể chuyện: cây táo	
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động chơi: + Thực hành: Lời chào dễ thương + Thực hành sử dụng cử chỉ lễ phép - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
79	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt.	* Hoạt động vệ sinh: - Thực hành xếp hàng rửa tay, tập thể dục,...	
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: + Góc PV: Bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... * Hoạt động lao động: + Lau lá cây, cất đồ chơi cùng bạn,...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề bản thân kỳ diệu của bé	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Cây trúc xinh, Thật đáng chê.	* Hoạt động học: + Nghe hát: Dậy đi thôi, thật đáng chê * Hoạt động chơi: - Xem video, nghe bài hát: Dậy đi thôi, thật đáng chê + Nghe đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, đi chợ, + Nghe đồng dao: + Nhớ ơn + Nghe kể chuyện: Cái mồm	
88	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Bạn có biết tên tôi, cái mũi.	* Hoạt động học: + Dạy hát: Cái mũi + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh	
89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).Bạn có biết tên tôi	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Bạn có biết tên tôi, VĐ TN: Bạn có biết tên tôi.	* Hoạt động học: + DVD: Bạn có biết tên tôi * Hoạt động chơi: - Xem vi deo, vận động: Bạn có biết tên tôi - Múa theo nhóm: Bạn có biết tên tôi	
	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu	* Hoạt động học: + Vẽ bộ phận còn thiếu	

90	tạo hình để tạo ra sản phẩm.Chân dung bạn trai, bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể.	trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về bản thân kỳ diệu của bé.	trên khuôn mặt + Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái + Nặn thực phẩm cần cho bé	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.Vẽ chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.: Vẽ chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể.	* Hoạt động chơi: - Xếp hình các bạn bằng hạt gạo, que, rơm... - Nặn, xé dán bạn trai bạn gái. + Nặn đồ chơi tặng bạn.	
93	Trẻ biết làm lõm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. nặn đồ chơi tặng bạn.			
94	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		* Hoạt động chơi: + Xếp hình bé tập thể dục + Vẽ hoa, làm quà tặng bà tặng mẹ + Chơi ngoài trời.	
Tổng: 36 mục tiêu				

Ngày 20 tháng 9 năm 2024

Người lập

Ký duyệt

Lò Thị Tươi